

Số: 129/2014/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Quyết định 61/2005/QĐ-BNN ngày 12 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định về tiêu chí phân cấp rừng phòng hộ;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2009/TT-BNN ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được quy hoạch sang rừng sản xuất và ngược lại từ rừng sản xuất được quy hoạch thành rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sau rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4111/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An với các nội dung như sau:

Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An sau khi điều chỉnh là 1.160.242,4 ha, trong đó:

- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ: 365.414,2 ha
- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng đặc dụng: 172.361,7 ha
- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng sản xuất: 622.466,5 ha

Điều chỉnh quy hoạch cụ thể trên địa bàn các huyện, thành, thị như sau:

TT	Huyện	Tổng diện tích đất lâm nghiệp (ha)	Trong đó (ha)		
			Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
1	Quế Phong	173.209,8	52.300,9	38.984,4	81.924,5
2	Quỳ Châu	94.912,7	21.629,7	11.696,0	61.587,0
3	Quỳ Hợp	63.943,0	11.306,6	1.851,2	50.785,2
4	Nghĩa Đàn	22.733,8	4.612,9	0,0	18.120,9
5	TX Thái Hòa	3.500,1	770,5	0,0	2.729,6
6	Tân Kỳ	37.244,8	6.797,5	0,0	30.447,3
7	Kỳ Sơn	180.528,9	108.401,2	0,0	72.127,7
8	Tương Dương	249.076,9	93.546,8	39.530,8	115.999,3
9	Con Cuông	154.422,0	18.546,3	74.087,8	61.787,9
10	Anh Sơn	35.428,9	8.308,7	2.244,7	24.875,5
11	Thanh Chương	65.233,7	19.785,7	0,0	45.448,0
12	TX Hoàng Mai	6.777,7	2.053,3	0,0	4.724,4
13	Quỳnh Lưu	14.246,7	3.309,5	0,0	10.937,2
14	Yên Thành	21.274,9	5.029,8	1.019,8	15.225,3
15	Diễn Châu	7.651,9	1.548,0	0,0	6.103,9
16	Đô Lương	10.918,8	1.348,2	0,0	9.570,6
17	Nam Đàn	7.395,9	0,0	2.947,0	4.448,9
18	Hung Nguyên	1.991,2	605,6	0,0	1.385,6
19	Nghi Lộc	9.534,5	5.316,1	0,0	4.218,4
20	TX Cửa Lò	109,0	89,7	0,0	19,3
21	TP Vinh	107,2	107,2	0,0	0,0
	Tổng số:	1.160.242,4	365.414,2	172.361,7	622.466,5

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

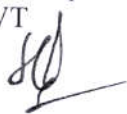
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVI, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua;

Bãi bỏ các Nghị quyết sau đây của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 174/2006/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2006 thông qua kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An, Nghị quyết số 89/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 113/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 thông qua kết quả điều chỉnh 3 loại rừng huyện Tân Kỳ và Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- VP Quốc hội; VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên – Môi trường, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu